TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HL** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 101/2020/HSST
Ngày 29 tháng 4 năm 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Q.V
Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm T.H và Hồ T.L
- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Bà Hoàng Phạm Thanh Nga.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL tham gia phiên tòa:*** Ông Trần M.T – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường xét xử số 1, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2020/TLST - HS ngày ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2020/QĐXXST-HS ngày 16/4/2020 đối với bị cáo:

Trần V.T, sinh ngày 16/10/1992 tại tỉnh NA

Nơi cư trú: Thôn YT, xã PT, huyện YT, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần V.Q (sinh năm 1967) và bà Trần T.H (sinh năm 1972); Có vợ là Nguyễn T.S (sinh năm 1991) và có 01 con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Ngày 09/01/2019 bị Công an thị xã Thái Hòa, tỉnh NA quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Bị bắt, tạm giam ngày 14/02/2020. Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố HL, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** anh Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1994, Nơi cư trú: Xóm 12, thôn Long Chu, xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh NA – vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**: chị Nguyễn T.H - sinh năm 1972; Nơi cư trú: Tổ 1, khu 2, phường Hồng Gai, thành phố HL – vắng mặt

*** Những người làm chứng:**

1. Anh Hồ V.T – sinh ngày 10/6/1970; Nơi cư trú: Thôn YĐ, xã DV, huyện DC, tỉnh NA – vắng mặt

2. Anh Trương V.B – sinh ngày 20/10/1968; Nơi cư trú: Xóm 5, xã DĐ, huyện DC, tỉnh NA – có mặt

3. Anh Nguyễn V.T – sinh năm 1988; Nơi cư trú: Xóm 4, xã HT, huyện YT, tỉnh NA – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần V.T và anh Nguyễn Văn Đ là đồng hương, cùng làm công nhân và ở cùng với nhau tại phòng E08, công trường Unicon thuộc khu 1, phường Hồng Gai, thành

phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 01 giờ ngày 28/11/2019, T ngủ dậy đi uống nước thì nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động màu xanh của anh Đ đang cắm sạc để ở kệ gỗ đầu giường ngủ. Do đang nợ tiền chị Nguyễn T.H là người bán nước gần khu nhà ở công nhân nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại mang gán nợ cho chị Huệ. T rút sạc điện thoại ra, lấy điện thoại cho vào túi quần bên phải rồi đi xuống nhà tắm số 5 của lán trại. Sau đó T mở máy của anh Đ (T biết mật khẩu máy anh Đường), tắt máy, tháo sim rồi giấu vào khe hở giữa 02 tấm tôn ngăn cách nhà tắm và nhà vệ sinh. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, T mang chiếc điện thoại Samsung Galaxy A50 của anh Đ đi làm, đến 13 giờ cùng ngày T mang điện thoại ra quán nước của chị Nguyễn T.H đưa chiếc điện thoại này cho chi H cầm để làm tin vì trước đó T nợ chị H số tiền là 2.650.000đ. Khoảng 10 ngày sau, do bận việc gia đình, T nghỉ việc về quê. Đến ngày 25/12/2019, do nghi ngờ T là người trộm cắp chiếc điện thoại của mình nên anh Đ đã đến Công an phường Hồng Gai trình báo sự việc; Cùng ngày chị Nguyễn T.H đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên cho Công an phường Hồng Gai. Ngày 14/02/2019 Trần V.T đến Cơ quan điều tra Công an thành phố HL đầu thú.

Bị cáo Trần V.T khai nhận phù hợp nội dung vụ án, ngoài ra bị cáo con khai nhận sau khi về quê thì bị cáo đi vào Đăc Lak giúp người nhà thu hoạch cà phê không ra HL làm việc nữa, trong thời gian này chi H có nhắn tin điện thoại cho bị cáo hỏi "khi nào trả tiền", T có nhắn lại "giờ em ở xa không về được, chị cần tiền thì bán máy đi". Những lần Cơ quan điều tra triệu tập ra làm việc T biết nhưng bận không ra được, mãi lần triệu tập ngày 12/02/2020 bị cáo mới ra làm việc.

Bị hại anh Nguyễn Văn Đ có lời khai tương tự tóm tắt nội dung vụ án, ngoài ra người bị hại còn khai nhận: Khoảng 03 giờ ngày 28/11/2019 tỉnh dậy anh không thấy chiếc điện thoại đâu nữa nhưng anh không làm đơn trình báo. Đến 17 giờ ngày 24/12/2019, anh Hồ V.T là bạn cùng phòng E08 báo chiếc điện thoại của anh bị mất đang được chị H - bán quán nước ở cổng lán trại quản lý. Anh Đ cùng anh T và anh Ta đến gặp và hỏi chị H thì được chị H nói lại sự việc chiếc điện thoại do Trần V.T cầm cố. Mặc dù chiếc điện thoại đã thay đổi mật khẩu nhưng những đặc điểm của chiếc điện thoại hoàn toàn trùng khớp với điện thoại của anh bị mất. Nay anh đã được cơ quan điều tra trả lại điện thoại với hiện trạng như khi bị mất nên anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Nguyễn T.H có lời khai tương tự tóm tắt nội dung vụ án, ngoài ra chị còn khai nhận do thấy bị cáo T mở được mật khẩu máy nên chị không nghi ngờ gì và nghĩ rằng điện thoại là của Thắng, số tiền T nợ, chị H cũng không yêu cầu T trả nữa.

Người làm chứng anh Hồ V.T, anh Trương V.B, anh Nguyễn V.T là nhưng công nhân ở cùng phòng E08, công trường Unicon có lời khai tương tự nhau về sự việc anh Đ bị mất điện thoại. Anh T còn khai nhận khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/12/2019 anh đến quán nước của chị H chơi thì được biết thông tin là trước đó Trần V.T có cắm lại cho chị H 01 điện thoại Samsung A50 và anh có ý định mua lại. Đến 17 giờ cùng ngày anh về phòng ở thì có nói sự việc với nhưng người trong phòng gồm anh Đường, anh Bường, anh Trí. Mọi người nghi ngờ chiếc điện thoại này là do T trộm cắp của anh Đ trước đó nên anh T cùng anh Đ và anh Ta ra quán của chị H, tại đây anh Đ nhận ra chiếc điện thoại này là của anh bị mất trước đó vào ngày 28/11/2019.

Ngày 28/4/2020 anh Nguyễn V.L là chồng của chị Nguyễn T.H có đơn trình báo việc gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 2.650.000đ cho chị H (do anh L nhận thay).

Tại Biên bản định giá tài sản số 267/BBĐG ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố HL kết luận: Giá trị của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu xanh nước biển, số IMEI 1: 357881012859918, số IMEI 2: 357089101285916, mua mới ngày 30/10/2019 tại thời điểm xâm phạm là 5.488.000đ (Năm triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Cáo trạng số 120/CT - VKSHL ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL đã truy tố Trần V.T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần V.T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 14/02/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về tố tụng hình sự: Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt và có quanđiểm không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên việc phiên tòa xét xử vắng mặt họ là đúng quy định tại điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự

* Về nội dung vụ án

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần V.T có lời khai nhận tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 28/11/2019, tại phòng E08, công trường Unicon, thuộc khu 1, phường Hồng Gai, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Trần V.T có hành vi lợi dụng lúc anh Nguyễn Văn Đ và những người cùng phòng đang ngủ đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu xanh nước biển, trị giá tại thời điểm bị xâm phạm là 5.488.000đ. Hành vi này đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:"

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho các chủ tài sản trong việc bảo quản tài sản của mình. Bị cáo là đối tượng lười lao động ham hưởng thụ nên đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa tiền sự nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo là đối tượng ngoan cố khó cải tạo nên phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục bị cáo, răn đe các đối tượng khác và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm b,i,s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, người bị hại, người có quyền lợi liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên giảm nhẹ thêm một phần hình phạt theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt bổ sung : xét bị cáo không có tài sản thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng thêm hình phạt tiền bổ sung.

[5] Về vật chứng của vụ án: toàn bộ vật chứng đã trả lại cho người bị hại nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: chiếc điện thoại Samsung A50 đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, gia đình bị cáo cũng đã bồi thường toàn bộ số tiền 2.650.000đ cho chị H nên không xem xét.

[7] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Thắng, các điều tra viên, kiểm sát viên cơ bản đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền và nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng, không có quyết định tố tụng, hành vi tố tụng nào bị khiếu nại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điểm b,i,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt: **Trần V.T** 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" , thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 14/02/2020.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKS; CA Tp HL ;*
- *TAND tỉnh;*
- *Sở tư pháp*
- *THA dân sự Tp HL ;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Q.V

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Vinh